TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phúc Hiếu

2. Bà Vũ Thị Thanh Hương

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử dân sự sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2023/TLST- HNGĐ ngày 11/01/2023 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có mặt, anh Đặng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Đinh Thị T trình bày: Chị và anh Đặng Văn T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau,

hay cãi chửi nhau. Chị và anh Đặng Văn T đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn T có 02 con chung là cháu Đặng Anh T, sinh ngày 22/01/2017 và cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 16/9/2018. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với anh T. Khi ly hôn chị T do hoàn cảnh khó khăn nên chị nhất trí giao hai con chung cho anh Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Đinh Thị T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đặng Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai tại Tòa anh Đặng Văn T thể hiện quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí ly hôn với chị Đinh Thị T.

Về con chung: Anh và chị Đinh Thị T có 02 con chung là cháu Đặng Anh T, sinh ngày 22/01/2017 và cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 16/9/2018. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không đề nghị chị Đinh Thị T phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Đặng Văn T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Đặng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Đặng Anh T, sinh ngày 22/01/2017 và cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 16/9/2018 cho anh Đặng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị Đinh Thị T không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh Đặng Văn T vì anh Đặng Văn T tự nguyện không yêu cầu.

VÒ tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đinh Thị T tự nguyện chịu cả150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa chị Đinh Thị T và anh Đặng Văn T. Bị đơn là anh Đặng Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 7, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đặng Văn T là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Đặng Văn T có đăng ký kết hôn với nhau ngày 30/11/2016 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ, hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh T chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn hai bên đương sự thừa nhận là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng hay cãi chửi nhau. Hiện tại chị Đinh Thị T và anh Đặng Văn T đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định quá trình chung sống chị T và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cụ thể như thế nào địa phương không nắm được, chỉ biết chị T nhiều lần bỏ đi, hiện nay mỗi người sống một nơi, chị T và anh T đã sống ly thân. Bản thân chị Đinh Thị T cũng xác định kể từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng giữa chị và anh T không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị Đinh Thị T và anh Đặng Văn T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Đinh Thị T đề nghị ly hôn với anh Đặng Văn T là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị T và anh Đặng Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Đặng Văn T là phù hợp.

Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Đặng Văn T có hai con chung là cháu Đặng Anh T, sinh ngày 22/01/2017 và cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 16/9/2018. Khi ly hôn anh Đặng Văn T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Phía chị Đinh Thị T cho rằng điều kiện hoàn cảnh của mình khó khăn, hơn

nữa hai cháu cũng đang trực tiếp sinh sống cùng anh Đặng Văn T nên nhất trí giao hai con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, cần giao cháu Đặng Anh T và cháu Đặng Huyền T cho anh Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Đặng Văn T vì anh Đặng Văn T tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Đinh Thị Tứ và anh Đặng Văn T đều xác định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Tứ tự nguyện chịu cả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Tứ và anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Anh T, sinh ngày 22/01/2017 và cháu Đặng Huyền T, sinh ngày 16/9/2018 cho anh Đặng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị Đinh Thị Tứ không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh Đặng Văn T vì anh Đặng Văn T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. VÒ tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4 Về án phí: Chị Đinh Thị Tứ tự nguyện chịu cả 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Đinh Thị Tứ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2020/0002365 ngày 06/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại cho chị Đinh Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Tứ có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã C, h.L;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang